

Bản án số: **41/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-5-2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Vũ

2. Ông Huỳnh văn Thêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mai Thị L**, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng Nổi, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

2. Bị đơn: Ông **Danh Ý**, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:*

Bà và ông D Ý chung sống với nhau năm 2018, đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống thật sự hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhiều lần,

nguyên nhân do ông Ý tham gia các tệ nạn xã hội như đánh bài, số đề,... và không chịu lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà đã nhiều lần cho ông Ý cơ hội để sửa chữa nhưng ông Ý vẫn không thay đổi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cãi nhau nhiều hơn, không thể khắc phục được và đã thật sự ly thân nhau từ tháng 7 năm 2024 đến nay.

Về con: Vợ chồng chưa có con

Về tài sản: Vợ chồng không tài sản chung.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với ông Danh Ý.

- Về con, tài sản và nợ: Vợ chồng chưa có con chung, không tài sản chung, không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn bà Mai Thị L có ý kiến: Vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên. Ngoài ra trước đây khoảng 10 tháng thì bà đã gửi đơn ly hôn với ông Danh Ý và được Tòa án thụ lý, nhưng khi Tòa án mời hai bên lên làm việc, đến khi về thì ông Ý đe dọa nên bà đã xin rút lại đơn khởi kiện.

- Bị đơn ông Danh Ý thống nhất ý kiến trình bày của nguyên đơn bà Mai Thị L về thời gian vợ chồng sống chung, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, về con, tài sản và nợ là đúng như ý kiến của bà L trình bày; về mâu thuẫn vợ chồng, theo ông vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều lần là do ông không có việc làm nên không có thu nhập và có lần bà L nghe điện thoại của người đàn ông lạ nên ông có ghen làm vợ chồng cũng có cãi nhau và đã ly thân nhau hơn 10 tháng nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề như sau, về quan hệ hôn nhân: cho bà Mai Thị L ly hôn với ông Danh Ý; về

quan hệ nuôi con chung, về quan hệ tài sản chung và về nợ chung: không có, không tranh chấp nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn. Sau đó, Tòa án nhận được đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải của nguyên đơn. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “.....*Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải*”.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị L và ông Danh Ý tự nguyện lấy nhau làm vợ chồng, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Ý là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại các điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L thấy rằng: Giữa bà L và ông Ý đều thống nhất xác định mẫu thuẫn vợ chồng phát sinh nhiều lần là do ông Ý không có việc làm nên không có thu nhập, đồng thời có lần bà L nghe điện thoại có tiếng đàn ông nên ông Ý ghen tuông vô cớ làm cho mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng nhiều không thể khắc phục nên bà L đã một lần gửi đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Ý, nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện và thực tế vợ chồng đã ly thân nhau một thời gian dài, kể từ khi ly thân đến nay không còn ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L vẫn cương quyết ly hôn với ông Ý, mặc dù Tòa án đã kiên trì giải thích, động viên nhưng vẫn không có kết quả. Bản thân ông Ý tuy không đồng ý ly hôn với bà L, nhưng vẫn xác định và thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân nhau là phù hợp với kết quả xác minh, thu thập chứng cứ (bút lục số 25).

Từ những phân tích, đánh giá trên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Ý không khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông Ý theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng chưa có con chung, không tài sản chung, không nợ chung gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu

cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Mai Thị L có đơn yêu cầu xin ly hôn nên bà L phải chịu **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Thị L ly hôn ông Danh Ý.

2 - Về quan hệ nuôi con chung, về quan hệ tài sản chung và về quan hệ nợ chung: Không xem xét.

3 - Về án phí: Bà Mai Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là **300.000 đồng**, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002578 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2025).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Thuận;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh